

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251/ICV-CTF/2019

V/v: Giải trình số liệu kết quả hoạt động kinh doanh soát xét bán niên 2019 so với bán niên năm 2018

TP. HCM, Ngày 12 Tháng 08 năm 2019

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM

Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: 218 Quốc Lộ 13, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.37 26 26 26

Fax: 028.37 26 26 26

Website: www.cityford.com.vn

Mã chứng khoán: CTF

- Căn cứ vào TT 155/2015/TT-BTC ngày 06.10.2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, áp dụng tại mục 4, mục 5 Điều 11:
 4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính 2019 đã công bố so với báo cáo tài chính 2018 đã kiểm toán; có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
 - d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.
 5. Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính soát xét bán niên 2019 và báo cáo soát xét bán niên năm 2018 City Auto và hợp nhất.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CTF 6 THÁNG NĂM 2019 SO VỚI 6 THÁNG NĂM 2018

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2019	6 tháng đầu năm 2018	Chênh lệch	%
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1,401,112,885,692	823,078,780,681	578,034,105,011	170%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		5,261,217,818	2,272,727,273	2,988,490,545	231%
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	1,395,851,667,874	820,806,053,408	575,045,614,466	170%
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1,298,069,940,634	765,776,614,163	532,293,326,471	170%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		97,781,727,240	55,029,439,245	42,752,287,995	178%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	12,447,130,406	1,320,544,931	11,126,585,475	943%
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	12,634,869,860	7,145,910,631	5,488,959,229	177%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12,634,869,860	7,145,910,631	5,488,959,229	177%
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	47,883,143,679	36,748,380,138	11,134,763,541	130%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	16,680,704,645	15,090,768,815	1,589,935,830	111%
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		33,030,139,462	(2,635,075,408)	35,665,214,870	1253%
11.	Thu nhập khác	31	VI.07	12,326,182,410	11,458,864,541	867,317,869	108%
12.	Chi phí khác	32	VI.08	1,240,432,947	1,145,626,214	94,806,733	108%
13.	Lợi nhuận khác	40		11,085,749,463	10,313,238,327	772,511,136	107%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44,115,888,925	7,678,162,919	36,437,726,006	575%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	3,002,212,213	292,324,296	2,709,887,917	1027%
16.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		41,113,676,712	7,385,838,623	33,727,838,089	557%

Căn cứ vào số liệu bảng trên Công Ty Cổ Phần CiTy Auto xin được giải trình các điểm thay trọng yếu như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 575,045,614,466 VND tương đương 70% nguyên nhân sau
 - + Điều chỉnh cách ghi nhận các khoản hỗ trợ từ Ford VN -> xuất hóa đơn cho Ford VN ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.
 - + 6 tháng 2019 lượng xe bán ra tăng từ việc lượng xe nhập khẩu tăng mạnh trong đó đáng kể là dòng xe Ranger dẫn đến doanh thu tăng.
- Chi phí lãi vay tăng 11,126,585,475 VND do lượng xe mua về với giá trị lớn để đáp ứng nguồn cung vì vậy nhu cầu vốn tăng từ các khoản vay, đồng thời lãi suất tăng từ 6% lên 8%/ năm -> lãi vay tăng
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 35,665,214,870 VND do các nguyên nhân :

+ Ghi nhận các khoản hỗ trợ vào doanh thu và ghi giảm giá vốn không ghi tại khoản thu nhập khác như 2018.

+ Lợi nhuận gộp tăng 42,752,287,995 tương đương 78% tương ứng với doanh thu tăng 70%

+ Doanh thu tài chính tăng 11,126,585,475VND từ khoản tiền chia cổ tức 2018 được chi trả trong 2019.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT 6 THÁNG NĂM 2019 SO VỚI 6 THÁNG NĂM 2018

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2019	6 tháng đầu năm 2018	Chênh lệch	%
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		2,945,163,868,933	1,368,593,896,657	1,576,569,972,276	215%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		10,250,308,728	22,492,999,668	(12,242,690,940)	46%
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	2,934,913,560,205	1,346,100,896,989	1,588,812,663,216	218%
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	2,744,601,460,959	1,259,334,251,064	1,485,267,209,895	218%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		190,312,099,246	86,766,645,925	103,545,453,321	219%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	256,044,414	13,240,550	242,803,864	1934%
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	20,726,146,452	10,951,332,461	9,774,813,991	189%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		20,726,146,452	10,951,332,461	9,774,813,991	189%
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	96,528,685,351	55,764,677,072	40,764,008,279	173%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	43,881,489,390	30,368,340,351	13,513,149,039	144%
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29,431,822,467	(10,304,463,409)	39,736,285,876	-286%
11.	Thu nhập khác	31	VI.07	30,231,686,724	19,019,509,160	11,212,177,564	159%
12.	Chi phí khác	32	VI.08	2,010,504,851	271,956,417	1,738,548,434	739%
13.	Lợi nhuận khác	40		28,221,181,873	18,747,552,743	9,473,629,130	151%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		57,653,004,340	8,443,089,334	49,209,915,006	683%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	9,020,370,255	641,726,016	8,378,644,239	1406%
16.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		48,632,634,085	7,801,363,318	40,831,270,767	623%
18.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		42,117,563,192	7,397,502,936	34,720,060,256	569%
19.	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		6,515,070,893	403,860,382	6,111,210,511	1613%
20.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1,082	411	671	263%
21.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1,082	411	671	263%



Căn cứ vào số liệu bảng trên Công Ty Cổ Phần CiTy Auto xin được giải trình các điểm thay trọng yếu trên báo cáo hợp nhất như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 1,576,569,972,276 VND tương đương 215% nguyên nhân do :
 - + Huyndai Trường Chinh sát nhập vào CTF. Tháng 1/2019 CTF mua cổ phần của Cty Ô tô Trường Chinh, tỷ lệ chiếm giữ là 57,83% vốn tại Ô tô Trường Chinh
 - Doanh thu 6 tháng HTC : 770,317,521,476VND -> LNTT 15,633,824,238 chiếm 26%
 - + Điều chỉnh cách ghi nhận các khoản hỗ trợ từ Ford VN -> xuất hóa đơn cho Ford VN.
 - + Q1/2019 lượng xe bán ra tăng từ việc lượng xe nhập khẩu tăng mạnh trong đó đáng kể là dòng xe Ranger, do từ tháng 4/2019 dòng xe này tăng lệ phí trước bạ từ 2% lên 6%
- Tổng lợi nhuận trước thuế tăng 40,831,270,767 VND chủ yếu do các nội dung được trình bày trên.

Trên đây là giải trình các khoản thay đổi trọng yếu giữa số liệu báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng năm 2019 so với 6 tháng năm 2018 báo cáo City Auto và hợp nhất

Trân trọng cảm ơn và kính chào!

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP



Tổng Giám Đốc
TRẦN TRUNG CHÍNH

C.P.H.N.